TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 528/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.
2. Ông Nguyễn Văn Chào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 412/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Cẩm T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 38, ấp BH, thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Kiều Vũ E, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 19, ấp VL, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Cao Thị Cẩm T trình bày ý kiến:

- Về hôn nhân: Chị và anh Kiều Vũ E tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 03/8/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn CD, quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do anh E bỏ nhà ra đi từ giữa tháng 9 năm 2017 cho đến nay, chị đã nhiều lần hàn gắn nhưng anh E vẫn cố tình lánh mặt. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh E.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Kiều BT, sinh ngày 27/8/2016, hiên con chung đang sống với chị T, chị T xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có và không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Kiều Vũ E vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đều thực hiện tuân theo pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, đối với bị đơn vắng mặt tại phiên họp và tại phiên tòa không lý do là không tuân theo pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận. Về con chung giao cho chị T nuôi dưỡng do cháu BT chưa đủ 36 tháng tuổi. Về tài sản chung và nợ chung chị T khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể chị Cao Thị Cẩm T yêu cầu xin ly hôn với anh Kiều Vũ E, về con chung chị T xin nuôi con, về phần tài sản chung và nợ chung chị T khai không có, do vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện CP theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên chị T làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn hợp lệ.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định, tuy nhiên do anh E cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh E là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa chị Cao Thị Cẩm T và anh Kiều Vũ E được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, chị T xin ly hôn, anh E vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh E thực sự đã đổ vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, thể hiện qua việc vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau và đã ly thân trên 03 tháng nay, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh E nhiều lần, nhưng anh E vẫn cố tình vắng mặt đều này thể hiện anh E không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với chị T, mặc cho chi T xin ly hôn, do vậy xét việc chị T yêu cầu xin ly hôn với anh E là có cơ sở, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Do cháu Kiều BT chưa đủ 36 tháng tuổi nên xét giao cho chị T tiếp tục nuôi dạy là hợp lý theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu xin ly hôn của chị T được chấp nhận, nên chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; số tiền án phí chị T phải chịu nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017254 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 233, Điều 335 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị Cẩm T đối với anh Kiều Vũ E.

- Về con chung: Giao cháu Kiều BT, sinh ngày 27/8/2016 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh E được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Anh E không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017254 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị T đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh E có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hậu